

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2010/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2010

**THÔNG TƯ****Ban hành Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập ngày 13 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2011. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập ban hành kèm theo Thông tư này được dùng trong các trường đại học sư phạm, khoa sư phạm được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Đại học có khoa sư phạm, Hiệu trưởng các trường đại học sư phạm, Hiệu trưởng các trường đại học có khoa sư phạm chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Văn Ga**

## CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM VỀ GIÁO DỤC HÒA NHẬP

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2010/TT-BGDĐT  
ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng, người học có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng thực hành về giáo dục hòa nhập để tham gia đào tạo, bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập trình độ cơ bản cho sinh viên, giảng viên ở các trường đại học và cao đẳng.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### a) Về kiến thức

Người học được trang bị các kiến thức cơ bản về:

- Trẻ có nhu cầu đặc biệt: Khái niệm, đặc điểm phát triển, khả năng và nhu cầu;
- Giáo dục hòa nhập: Quan điểm, bản chất, quy trình giáo dục hòa nhập; quá trình phát triển giáo dục hòa nhập trên thế giới và Việt Nam; hỗ trợ giáo dục hòa nhập;
- Dạy học hòa nhập: Dạy học hiệu quả cho trẻ có nhu cầu đặc biệt; các kỹ năng đặc thù trong dạy học hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt.

##### b) Về kỹ năng

Người học có kỹ năng:

- Phát hiện, xác định khả năng và nhu cầu đa dạng của trẻ có nhu cầu đặc biệt;
- Xây dựng môi trường thuận lợi phù hợp với các nhóm trẻ khác nhau;
- Thiết kế và thực hiện các hoạt động giáo dục và dạy học trẻ có nhu cầu đặc biệt trong môi trường hòa nhập;
- Thiết kế và tổ chức hoạt động đào tạo/bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên, sinh viên về giáo dục hòa nhập ở trình độ cơ bản;
- Giảng dạy được học phần về giáo dục hòa nhập theo phương pháp dạy học tích cực.

##### c) Về thái độ

Người học có thái độ tích cực đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt:

- Yêu thương, tôn trọng, tin tưởng vào khả năng hòa nhập và quyền được giáo dục của trẻ có nhu cầu đặc biệt;

- Có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp, gia đình trẻ có nhu cầu đặc biệt và cộng đồng cam kết thực hiện quan điểm của Đảng và các chính sách của Nhà nước về giáo dục hòa nhập;

- Có ý thức vận dụng sáng tạo kiến thức và các kỹ năng được bồi dưỡng, không ngừng tự bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

## II. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

Chương trình dành cho:

- Giảng viên của các trường/khoa sư phạm;
- Sinh viên tốt nghiệp các trường đại học sư phạm có nhu cầu bồi dưỡng để trở thành giảng viên giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập;
- Cán bộ đang làm việc ở các cơ quan nghiên cứu đó tốt nghiệp các trường đại học sư phạm có nguyện vọng làm giảng viên thỉnh giảng các học phần giáo dục hòa nhập tại trường đại học, cao đẳng.

## III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

### 1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian bồi dưỡng theo thiết kế

a) Khối lượng kiến thức tối thiểu của chương trình bồi dưỡng: 345 tiết

Trong đó:

#### Khối kiến thức bắt buộc 240 tiết gồm:

- Mô đun 1: Trẻ có nhu cầu đặc biệt gồm 3 bài (60 tiết);
- Mô đun 2: Giáo dục hòa nhập gồm 6 bài (90 tiết);
- Mô đun 3: Dạy học hòa nhập gồm 4 bài (90 tiết);

#### Khối lượng kiến thức tự chọn 105 tiết

b) Thời gian bồi dưỡng: 1 năm tập trung hoặc nhiều đợt

### 2. Nội dung kiến thức bắt buộc

TT	Nội dung	Tổng số tiết		
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập thực hành
<b>Mô đun 1</b>	<b>Trẻ có nhu cầu đặc biệt</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>30</b>
Bài 1	Khái niệm trẻ có nhu cầu đặc biệt	10	5	5
Bài 2	Đặc điểm của trẻ có nhu cầu đặc biệt	25	15	10
Bài 3	Khả năng và nhu cầu đa dạng của trẻ	25	10	15

TT	Nội dung	Tổng số tiết		
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập thực hành
<b>Mô đun 2</b>	<b>Giáo dục hòa nhập</b>	<b>90</b>	<b>50</b>	<b>40</b>
Bài 1	Trường học cho mọi người	15	10	5
Bài 2	Các phương thức giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt	15	10	5
Bài 3	Quy trình giáo dục hòa nhập	15	10	5
Bài 4	Kế hoạch giáo dục cá nhân	15	5	10
Bài 5	Hỗ trợ giáo dục hòa nhập	15	10	5
Bài 6	Giáo dục hòa nhập trên thế giới và Việt Nam	15	5	10
<b>Mô đun 3</b>	<b>Dạy học hòa nhập</b>	<b>90</b>	<b>45</b>	<b>45</b>
Bài 1	Xác định khả năng, nhu cầu và sở thích của trẻ có nhu cầu đặc biệt	15	10	5
Bài 2	Các kỹ năng đặc thù trong dạy học hòa nhập	35	20	15
Bài 3	Thiết kế các hoạt động dạy học hòa nhập	20	5	15
Bài 4	Tiến hành dạy học hòa nhập	20	10	10
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>240</b>	<b>125</b>	<b>115</b>

### 3. Mô tả phần kiến thức bắt buộc

#### 3.1. Khái niệm trẻ có nhu cầu đặc biệt: 10 tiết

Khái niệm trẻ em, trẻ em có nhu cầu đặc biệt, trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt; Các quan điểm về trẻ có nhu cầu đặc biệt.

#### 3.2. Đặc điểm của trẻ có nhu cầu đặc biệt: 25 tiết

Đặc điểm về thể chất, tâm lý và xã hội của trẻ có nhu cầu đặc biệt; các yếu tố văn hóa, kinh tế, xã hội và giáo dục ảnh hưởng đến đặc điểm phát triển của trẻ có nhu cầu đặc biệt (trẻ thuộc các dạng: trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ có năng khiếu đặc biệt...).

#### 3.3. Khả năng và nhu cầu đa dạng của trẻ: 25 tiết

Khả năng: Khái niệm, các biểu hiện, thuyết đa năng lực, cách phát hiện và ý nghĩa trong giáo dục;

Nhu cầu: Khái niệm, các biểu hiện, thuyết Nhu cầu của Maslow, cách phát hiện và ý nghĩa trong giáo dục.

### **3.4. Trường học cho mọi người: 15 tiết**

Khái niệm, bản chất và các đặc điểm của trường học cho mọi người; Chủ thể của trường học cho mọi người; Các tiêu chí đảm bảo môi trường trường học dành cho mọi người; Triết lý và giá trị của trường học cho mọi người.

### **3.5. Các phương thức giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt: 15 tiết**

Cơ sở triết học, bản chất, quá trình phát triển và tính lịch sử của giáo dục chuyên biệt, bán hòa nhập và hòa nhập.

### **3.6. Quy trình giáo dục hòa nhập: 15 tiết**

Tìm hiểu khả năng, nhu cầu của học sinh khuyết tật; lập kế hoạch giáo dục; thực hiện kế hoạch giáo dục; đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập.

### **3.7. Kế hoạch giáo dục cá nhân: 15 tiết**

Những vấn đề chung về bản kế hoạch giáo dục cá nhân (khái niệm, mục tiêu, vai trò, ý nghĩa); thành phần, chức năng và nhiệm vụ của các thành viên tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân; đánh giá thực hiện kế hoạch cá nhân.

### **3.8. Hỗ trợ giáo dục hòa nhập: 15 tiết**

Khái niệm, ý nghĩa, vai trò, nội dung, cách thức xây dựng và duy trì vòng bè bạn và nhóm hỗ trợ cộng đồng. Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

### **3.9. Giáo dục hòa nhập trên thế giới và Việt Nam: 15 tiết**

Xu thế giáo dục hòa nhập trên thế giới; những văn bản quốc tế về giáo dục hòa nhập; quá trình tiến hành, những thành tựu và thách thức của giáo dục hòa nhập ở Việt Nam.

### **3.10. Xác định khả năng, nhu cầu và sở thích của trẻ có nhu cầu đặc biệt: 15 tiết**

Lý do, mục đích, nội dung, phương pháp xác định khả năng, nhu cầu và sở thích của người học nói chung và môn học, bài học cụ thể nói riêng.

### **3.11. Các kỹ năng đặc thù trong dạy học hòa nhập: 35 tiết**

Điều chỉnh trong dạy học hòa nhập; kỹ năng giao tiếp; quản lý hành vi; sử dụng các thiết bị dạy học trong giáo dục hòa nhập.

### **3.12. Thiết kế các hoạt động dạy học hòa nhập: 20 tiết**

Xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động và lập kế hoạch tổ chức hoạt động.

### **3.13. Tiến hành dạy học hòa nhập: 20 tiết**

Các tiêu chí xác định bài học hòa nhập hiệu quả; các biện pháp, thủ thuật mở bài và kết bài; các biện pháp phát triển bài học; đánh giá bài học hiệu quả.

## **IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

4.1. Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập có cấu trúc gồm: Phần kiến thức bắt buộc tối thiểu có 3 mô đun với thời lượng là 240 tiết và phần kiến thức tự chọn do các trường xây dựng là 105 tiết là công cụ giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo và hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập và là cơ sở cho các trường/khoa sư phạm sử dụng để xây dựng kế hoạch, phát triển nguồn nhân lực đào tạo và bồi dưỡng cho giáo dục hòa nhập.

Vì đây là chương trình bồi dưỡng của ngành mới nên Bộ Giáo dục và Đào tạo có chương trình gợi ý ở Phụ lục 1 đính kèm văn bản này nhằm giúp các trường tham khảo khi thiết kế phần kiến thức do các trường xây dựng.

4.2. Chương trình được xây dựng dựa trên nguyên tắc đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cơ bản cho đào tạo/bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập đồng thời đảm bảo tính linh hoạt để các đơn vị, tổ chức sử dụng chương trình có thể áp dụng phù hợp với đặc điểm của địa phương và phát huy vai trò tự học, tự bồi dưỡng của người học. Theo đó, chương trình có cấu trúc gồm các mô đun 1, mô đun 2 và mô đun 3 là các nội dung cơ bản được sử dụng chung cho mọi đối tượng của chương trình. Phần các trường xây dựng được gợi ý ở phụ lục 1 và phụ lục 2 để đảm bảo học viên có thể học nâng cao kiến thức về kỹ năng dạy học hòa nhập cho một hoặc nhiều nhóm trẻ khuyết tật điển hình, và khả năng giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo của khối ngành sư phạm trình độ đại học và cao đẳng. Căn cứ vào phần gợi ý ở phụ lục 1 và phụ lục 2, các đơn vị đào tạo có thể điều chỉnh thiết kế nội dung chi tiết phù hợp với đối tượng và nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng nhân lực cho giáo dục hòa nhập đáp ứng đặc điểm người học, yêu cầu cấp học và thực tiễn địa phương.

4.3. Các cơ sở giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập có trách nhiệm xây dựng đề cương chi tiết cho các học phần để tiến hành bồi dưỡng cho người học.

4.4. Hình thức tổ chức bồi dưỡng: Có thể tổ chức tập trung một đợt hay nhiều đợt nhưng phải đảm bảo thời lượng như ở mục 4.1 và không quá một năm.

4.5. Phương pháp bồi dưỡng: Cần tinh giản về lý thuyết, dành thời gian hợp lý cho người học tự nghiên cứu, thảo luận và đặc biệt là thực hành ứng dụng. Hình thức tổ chức bồi dưỡng cần linh hoạt cho phù hợp với các đối tượng.

4.6. Sau mỗi mô đun người học cần được đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan thông qua các bài thi, tiểu luận hoặc trình diễn sản phẩm.

4.7. Điểm thi các mô đun là căn cứ để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xét cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập.

4.8. Chứng chỉ: Các trường Đại học sư phạm và các khoa Sư phạm của các trường đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập cho người học.

4.9. Phụ lục I và phụ lục II là phần không thể tách rời của chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập. Các cơ sở đào tạo có thể sử dụng phụ lục 1 như là một gợi ý để xây dựng chương trình bồi dưỡng tại cơ sở của mình và phụ lục 2 để đưa vào chương trình đào tạo ngành sư phạm trong khối kiến thức các học phần bắt buộc hoặc khối kiến thức các học phần tự chọn.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Văn Ga**

**Phụ lục 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2010/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
PHẦN KIẾN THỨC DO CÁC TRƯỜNG TỰ XÂY DỰNG**

**1. Cấu trúc phần kiến thức các trường tự xây dựng**

Phần kiến thức các trường tự xây dựng gồm 105 tiết có thể được thiết kế thành 2 mô đun như sau:

- Mô đun 4: Phương pháp giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo khối ngành sư phạm gồm 4 bài (60 tiết).

Mô đun 5: Giáo dục hòa nhập cho trẻ từng nhóm khuyết tật (45 tiết)

**2. Nội dung chi tiết:**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Số tiết</b>
<b>Mô đun 4</b>	<b>Phương pháp giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo khối ngành sư phạm</b>	<b>60</b>
Bài 1	Dạy học theo phương pháp cùng tham gia	15
Bài 2	Nghiên cứu mẫu đề cương chi tiết học phần giáo dục hòa nhập (xem phụ lục)	5
Bài 3	Thiết kế chương trình chi tiết học phần giáo dục hòa nhập	15
Bài 4	Thực hành giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập	25
<b>Mô đun 5</b>	<b>Giáo dục hòa nhập cho trẻ từng nhóm khuyết tật (Học viên chọn 1 trong 5 chuyên đề)</b>	
Chuyên đề 1	Giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính	45
Chuyên đề 2	Giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thị	45
Chuyên đề 3	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ	45
Chuyên đề 4	Giáo dục hòa nhập trẻ khó khăn về ngôn ngữ	45
Chuyên đề 5	Giáo dục hòa nhập trẻ tự kỷ	45
	<b>Tổng số tiết</b>	<b>105</b>

### **3. Mô tả phần kiến thức các trường tự xây dựng**

#### ***3.1. Dạy học theo phương pháp cùng tham gia: 15 tiết***

Khái niệm, một số kỹ năng và cách thức tổ chức dạy học theo phương pháp cùng tham gia.

#### ***3.2. Nghiên cứu mẫu đề cương chi tiết học phần giáo dục hòa nhập: 5 tiết***

Phân tích mẫu chương trình học phần giáo dục hòa nhập đề xuất kèm theo văn bản này trong đó đề cập tới: Mục tiêu, mô tả vắn tắt nội dung học phần, nhiệm vụ của sinh viên, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung chi tiết học phần.

#### ***3.3. Thiết kế chương trình học phần giáo dục hòa nhập: 15 tiết***

Thiết kế đề cương chi tiết học phần giáo dục hòa nhập phục vụ chương trình đào tạo cao đẳng/đại học của các trường/khoa sư phạm.

#### ***3.4. Thực hành giảng dạy học phần giáo dục hòa nhập: 25 tiết***

Thực hành xây dựng nội dung và tổ chức hoạt động dựa theo nội dung đề cương chi tiết học phần giáo dục hòa nhập phục vụ chương trình đào tạo cao đẳng/đại học của các trường/khoa sư phạm.

#### ***3.5. Giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính: 45 tiết***

Một số vấn đề cơ bản về trẻ khiếm thính, phương pháp dạy học và những hỗ trợ cá biệt đối với trẻ khiếm thính học hòa nhập.

#### ***3.6. Giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thị: 45 tiết***

Một số vấn đề cơ bản về trẻ khiếm thị, phương pháp dạy học và những hỗ trợ cá biệt đối với trẻ khiếm thị học hòa nhập.

#### ***3.7. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trí tuệ: 45 tiết***

Một số vấn đề cơ bản về trẻ khuyết tật trí tuệ, phương pháp dạy học và những hỗ trợ cá biệt đối với trẻ khuyết tật trí tuệ học hòa nhập.

#### ***3.8. Giáo dục hòa nhập trẻ khó khăn về ngôn ngữ: 45 tiết***

Một số vấn đề cơ bản về trẻ khó khăn về ngôn ngữ, phương pháp dạy học và những hỗ trợ cá biệt đối với trẻ khó khăn về ngôn ngữ học hòa nhập.

#### ***3.9. Giáo dục hòa nhập trẻ tự kỷ: 45 tiết***

Một số vấn đề cơ bản về trẻ tự kỷ, phương pháp dạy học và những hỗ trợ cá biệt đối với trẻ tự kỷ học hòa nhập.

**Phụ lục 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2010/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIÁO DỤC HÒA NHẬP**

**1. Tên học phần:** GIÁO DỤC HÒA NHẬP

**2. Thời lượng:** 3 tín chỉ (2/1)

**3. Trình độ:** Sinh viên năm thứ 2 hệ cao đẳng/năm thứ 3 hệ đại học.

**4. Phân bổ thời gian:**

- Lý thuyết: 30 tiết

- Thực hành, thảo luận, bài tập: 30 tiết

**5. Điều kiện tiên quyết:** sinh viên đó học qua học phần Giáo dục học Mầm non/ Tiểu học hoặc tương đương.

**6. Mục tiêu học phần:**

Giúp cho người học:

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về: Trẻ có nhu cầu đặc biệt; khái niệm, mục tiêu, nhiệm vụ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thực hiện giáo dục hòa nhập; quy trình và cách tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập.

- Rèn luyện các kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học theo năng lực và nhu cầu của trẻ. Có khả năng ứng dụng phương pháp dạy học tích cực dưới nhiều hình thức khác nhau trong giáo dục hòa nhập.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của giáo dục hòa nhập đối với sự phát triển của con người trong xã hội, từ đó có nhận thức đúng đắn về giáo dục hòa nhập.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Hệ thống khái niệm, mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục hòa nhập; tình hình giáo dục hòa nhập trên thế giới và Việt Nam; các lý thuyết cơ bản vận dụng trong giáo dục hòa nhập nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ; các hình thức tổ chức giáo dục hòa nhập, cách thiết kế và tiến hành hoạt động giáo dục và dạy học hòa nhập; chiến lược thúc đẩy và hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Dự lớp theo quy chế tối thiểu 80% quỹ thời gian.
- Làm bài tập thực hành, thảo luận trong mỗi phần.

**9. Tài liệu học tập:**

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Hướng dẫn nội dung, phương pháp giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn* số 9890/BGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 9 năm 2007.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật*. Ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[3] Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006. *Dạy học hòa nhập lấy học sinh làm trung tâm* (1 bộ 8 quyển). Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

[4] Dự án Giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008. *Một số kỹ năng dạy học đặc thù trong lớp học hòa nhập*. (1 bộ 6 quyển). Công ty in và văn hóa phẩm.

[5] Dự án phát triển giáo viên tiểu học. Bộ Giáo dục và đào tạo, 2006. *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*. (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học). Nhà xuất bản giáo dục.

[6] Nguyễn Đức Minh, 2008. *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thị*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[7] Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc, 2006. *Giáo dục trẻ khuyết tật Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản giáo dục.

[8] Trần Thị Thiệp, Nguyễn Xuân Hải, Lê Thị Thúy Hàng, 2008. *Giáo dục hòa nhập*. Giáo trình dành cho hệ cao đẳng sư phạm mầm non. Nhà xuất bản Giáo dục.

[9] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Minh Thành, 2006. *Cần thiệp sớm và giáo dục hòa nhập*. Nhà xuất bản giáo dục.

[10] Trần Thị Lệ Thu, 2003 *Đại cương giáo dục đặc biệt cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*. Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[11] Nguyễn Thị Hoàng Yên, 2006. *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*. Nhà xuất bản Đại học sư phạm Hà Nội.

[12] Viện chiến lược và chương trình giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006. *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học*. (Dành cho giáo viên tiểu học). Nhà xuất bản Lao động xã hội.

**10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Điểm chuyên cần: 10%
- 1 điểm kiểm tra thường xuyên: 20%
- 1 điểm tiểu luận hoặc bài tập lớn: 20%
- 1 điểm thi kết thúc học phần: 50%

**11. Thang điểm: điểm 10.****12. Nội dung chi tiết của học phần**

STT	Nội dung	Số tiết		
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập thực hành
1	Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về giáo dục hòa nhập	10	10	0
2	Chương 2: Tổ chức giáo dục hòa nhập	30	10	20
3	Chương 3: Dạy học hòa nhập	20	10	10
	<b>Tổng số:</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>30</b>

**Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về giáo dục hòa nhập (10 tiết)**

- 1.1. Khái niệm, phân loại và đặc điểm các nhóm trẻ có nhu cầu đặc biệt.
- 1.2. Các phương thức giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt.
- 1.3. Tình hình giáo dục hòa nhập trên thế giới và Việt Nam.

**Chương 2: Tổ chức giáo dục hòa nhập (30 tiết)**

- 2.1. Xác định khả năng và nhu cầu đa dạng của trẻ.
- 2.2. Lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.
- 2.3. Điều chỉnh chương trình giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ.
- 2.4. Đánh giá kết quả giáo dục của trẻ có nhu cầu đặc biệt.
- 2.5. Xã hội hóa giáo dục hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt.

**Chương 3: Dạy học hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt (20 tiết)**

- 3.1. Xác định mục tiêu bài học.
- 3.2. Thiết kế các hoạt động dạy học hòa nhập.
- 3.3. Tiến hành dạy học hòa nhập.
- 3.4. Đánh giá kết quả học tập.